

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK  
TRƯỜNG THPT EA SÚP

Phụ lục  
HIỆN TRẠNG VÀ NHU CẦU ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT ĐỂ ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA MỨC ĐỘ 1  
THEO QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TẠM TT 13/2020/TT-BGDĐT

Nội dung	Theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT		Hiện trạng (so với mức độ 1)	Đánh giá/ Kế hoạch thực hiện
	Mức tối thiểu	Mức độ 1		
1. Quy mô	Trường trung học phổ thông có quy mô tối thiểu 15 lớp và tối đa 45 lớp.		28 lớp	Đạt
2. Diện tích	Diện tích khu đất xây dựng trường được xác định trên cơ sở số lớp, số học sinh với bình quân tối thiểu 10m <sup>2</sup> cho một học sinh.	Bổ sung các điều kiện: Diện tích xây dựng công trình: không quá 45%; Diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi, sân thể dục thể thao): không dưới 30%; Diện tích giao thông nội bộ: không dưới 25%.	27.419m <sup>2</sup> Cơ bản đáp ứng	Đạt
<b>3. Khối phòng hành chính quản trị</b>				
Phòng Hiệu trưởng	Có phòng làm việc và đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành.	Có phòng làm việc riêng và đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành.	Cơ bản đáp ứng (3.3 x 6.2=20.46m <sup>2</sup> )	Đạt
Phòng Phó Hiệu trưởng	Đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành.	Có phòng làm việc riêng cho các Phó Hiệu trưởng	Có 02 phòng (3.3 x 6.2=20.46m <sup>2</sup> ) Cơ bản đáp ứng	Đạt
Văn phòng	Bảo đảm có 01 phòng; có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành.		Cơ bản đáp ứng (4.2 x 6.2=26.04m <sup>2</sup> )	Đạt
Phòng của tổ chức đảng, đoàn thể	Không quy định.	Bảo đảm có 01 phòng, trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành.	Chưa có	<b>Đề nghị xây mới</b>
Phòng bảo vệ	Bảo đảm có 01 phòng; đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi.		Cơ bản đáp ứng	Đạt

Nội dung	Theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT	Hiện trạng	Đánh giá/
----------	---	------------	-----------

	Mức tối thiểu	Mức độ 1	(so với mức độ 1)	Kế hoạch thực hiện
Khu vệ sinh dành cho GVCB, NV	Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên: theo các khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt; số lượng thiết bị: đối với nam 01 chậu tiêu/15 người, 01 chậu xí/20 người, 01 chậu rửa tay/04 chậu xí nhưng không được ít hơn 01; đối với nữ 01 chậu xí/15 người, 01 chậu rửa tay/02 chậu xí nhưng không được ít hơn 01. Trường hợp khu vệ sinh riêng biệt cần đặt ở vị trí thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường.	Khu vệ sinh giáo viên: khu vệ sinh riêng cho mỗi tầng nhà, mỗi dãy phòng học.	- Các dãy phòng học cũ chưa có khu vệ sinh riêng. - Dãy nhà hiệu bộ; thư viện đã có khu vệ sinh riêng.	Đạt
Khu để xe của CBGV, NV	Có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường.		Cơ bản đáp ứng	Đạt
<b>4. Khối phòng học tập</b>				
Phòng học	Bảo đảm tối thiểu số lượng 0,6 phòng/lớp; được trang bị đầy đủ: Bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh; bàn, ghế giáo viên; bảng lớp; hệ thống đèn và hệ thống quạt; Diện tích 1,50m <sup>2</sup> /học sinh; không nhỏ hơn 45m <sup>2</sup> /phòng.		8 phòng (52.8m <sup>2</sup> ) + 10 phòng (43.2m <sup>2</sup> ) và 02 phòng xép (16.92m <sup>2</sup> ) làm phòng đợi GV. Sẽ bố trí 17 phòng học, 01 phòng đoàn TN	Đạt (nếu cho phép giảm diện tích 12% so với quy định)
Phòng học bộ môn âm nhạc	Tối thiểu 01 phòng, bình quân 2,45m <sup>2</sup> /HS; không nhỏ hơn 60m <sup>2</sup> /phòng.		Chưa có	Đề nghị xây mới
Phòng học bộ môn Mỹ thuật	Tối thiểu 01 phòng, bình quân 2,45m <sup>2</sup> /HS; không nhỏ hơn 60m <sup>2</sup> /phòng.		Chưa có	Đề nghị xây mới
Phòng học bộ môn Công nghệ	Tối thiểu 01 phòng, bình quân 2,45m <sup>2</sup> /HS; không nhỏ hơn	Quy mô lớn hơn 30 lớp trở lên có tối thiểu 02 phòng.	Chưa có	Đề nghị xây mới

Nội dung	Theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT		Hiện trạng (so với mức độ 1)	Đánh giá/ Kế hoạch thực hiện
	Mức tối thiểu	Mức độ 1		
	60m <sup>2</sup> /phòng.			
Phòng học bộ môn Tin học	Tối thiểu 01 phòng, bình quân 2,0m <sup>2</sup> /HS; không nhỏ hơn 60m <sup>2</sup> /phòng.	Quy mô lớn hơn 30 lớp trở lên có tối thiểu 02 phòng.	Chưa có Hiện đang sử dụng phòng học cũ	<b>Đề nghị xây mới</b>
Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	Tối thiểu 01 phòng, bình quân 2,0m <sup>2</sup> /HS; không nhỏ hơn 60m <sup>2</sup> /phòng.	Quy mô lớn hơn 30 lớp trở lên có tối thiểu 02 phòng.	Chưa có	<b>Đề nghị xây mới</b>
Phòng đa chức năng	Tối thiểu 01 phòng, bình quân 2,0m <sup>2</sup> /HS; không nhỏ hơn 60m <sup>2</sup> /phòng.	Quy mô lớn hơn 30 lớp trở lên có tối thiểu 02 phòng.	Chưa có	<b>Đề nghị xây mới</b>
Phòng học bộ môn Vật lý	Tối thiểu 01 phòng, bình quân 2,0m <sup>2</sup> /HS; không nhỏ hơn 60m <sup>2</sup> /phòng.	Quy mô lớn hơn 30 lớp trở lên có tối thiểu 02 phòng.	Chưa có (Đang sử dụng phòng tạm)	<b>Đề nghị xây mới</b>
Phòng học bộ môn Hóa học	Tối thiểu 01 phòng, bình quân 2,0m <sup>2</sup> /HS; không nhỏ hơn 60m <sup>2</sup> /phòng.	Quy mô lớn hơn 30 lớp trở lên có tối thiểu 02 phòng.	Chưa có (Đang sử dụng phòng tạm)	<b>Đề nghị xây mới</b>
Phòng học bộ môn Sinh học	Tối thiểu 01 phòng, bình quân 2,0m <sup>2</sup> /HS; không nhỏ hơn 60m <sup>2</sup> /phòng.	Quy mô lớn hơn 30 lớp trở lên có tối thiểu 02 phòng.	(Đang sử dụng phòng tạm)	<b>Đề nghị xây mới</b>
Phòng học bộ môn Khoa học xã hội	Không quy định.	Tối thiểu 01 phòng, bình quân 1,5m <sup>2</sup> /HS; không nhỏ hơn 60m <sup>2</sup> /phòng.	Chưa có	<b>Đề nghị xây mới</b>
<b>5. Khối phòng hỗ trợ học tập</b>				

Nội dung	Theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT		Hiện trạng (so với mức độ 1)	Đánh giá/ Kế hoạch thực hiện
	Mức tối thiểu	Mức độ 1		
Thư viện	Mỗi trường có tối thiểu 01 thư viện; thư viện tối thiểu có các khu chức năng: kho sách, khu quản lý (nơi làm việc của nhân viên thư viện), khu đọc sách dành riêng cho giáo viên và học sinh; diện tích 0,6m <sup>2</sup> /HS. Tổng diện tích không nhỏ hơn 60m <sup>2</sup> /thư viện.	Phòng đọc cho học sinh tối thiểu 45 chỗ, phòng đọc giáo viên tối thiểu 20 chỗ; 2,4m <sup>2</sup> /chỗ. <b>↔ 65 chỗ x 2.4m<sup>2</sup> = 156m<sup>2</sup></b>	Hiện có Phòng đọc (57.6m <sup>2</sup> ) + kho (19.2m <sup>2</sup> ) + Truyền thống (40.8m <sup>2</sup> ) = 117.6m <sup>2</sup> .	<b>(Bổ trí lại: chuyển phòng truyền thống đến phòng khi được xây mới)</b>
Phòng thiết bị giáo dục	Có tối thiểu 01 phòng; có đầy đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường; diện tích 48m <sup>2</sup> .		Chưa có	<b>Đang xây (trong khối 6 phòng)</b>
Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục hòa nhập	Có 01 phòng, bố trí ở tầng 1; diện tích 24m <sup>2</sup> .		Chưa có phòng riêng (Sử dụng ghép với phòng đoàn)	<b>Đề nghị xây mới</b>
Phòng truyền thống	- Có 01 phòng; trang bị đầy đủ các thiết bị; diện tích 48m <sup>2</sup> .		Hiện ghép với thư viện	<b>Đề nghị xây mới</b>
Phòng Đoàn Thanh niên	- Có 01 phòng; trang bị đầy đủ các thiết bị; diện tích 0,03m <sup>2</sup> /HS. - Có thể kết hợp chung phòng Truyền thống với phòng Đoàn thanh niên nhưng diện tích tối thiểu là 54m <sup>2</sup> .		Sử dụng phòng học cũ (43.2m <sup>2</sup> )	Bổ trí lại
<b>6. Khối phụ trợ</b>				
Phòng họp	Bảo đảm có 01 phòng, trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành; sử dụng làm nơi sinh hoạt chung và làm việc của giáo viên ngoài giờ dạy; diện tích 1,20m <sup>2</sup> /người.		(11.4x6.2=70.68m <sup>2</sup> ) (qui định 75 người x 1.2= 90m <sup>2</sup> )	<b>Chưa đạt (Đề nghị xây mới và bố trí lại)</b>
Phòng các tổ chuyên môn	Có đủ số phòng tương ứng với số tổ chuyên môn; trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành; diện tích 30m <sup>2</sup> /phòng. ↔ 07 tổ.		Hiện chưa có	<b>Đề nghị xây mới (Bổ trí ngăn đôi 4 phòng lớn thành 08 phòng nhỏ (07 tổ + 01 phòng tư vấn, hỗ trợ GDHN)</b>
Phòng y tế trường	Bảo đảm có 01 phòng; có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ		Đảm bảo	Đạt

Nội dung	Theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT		Hiện trạng (so với mức độ 1)	Đánh giá/ Kế hoạch thực hiện
	Mức tối thiểu	Mức độ 1		
học	sơ cứu, giường bệnh; diện tích 24m <sup>2</sup> /phòng.			
Phòng nghỉ giáo viên	Bố trí liền kề với khối phòng học tập, bảo đảm 10 lớp có 01 phòng; diện tích 12m <sup>2</sup> /phòng.		Chưa có	Bố trí 02 phòng xếp sát cầu thang nhà B (16.92m <sup>2</sup> )
Phòng giáo viên	Không bắt buộc.			
Nhà kho	Bảo đảm có 01 phòng; nơi để dụng cụ chung và học phẩm của trường; diện tích 48m <sup>2</sup> /kho.		Chưa có	Bố trí 01 phòng ở khu thực hành cũ
Khu để xe của học sinh	Có mái che; bố trí khu vực để xe cho học sinh khuyết tật gần lối ra/vào; diện tích 0,90m <sup>2</sup> /xe đạp, 2,50m <sup>2</sup> /xe máy; quy mô số lượng xe được tính từ 50% đến 70% tổng số học sinh toàn trường.		Cơ bản đảm bảo	Đạt
Khu vệ sinh của học sinh	Diện tích 0,06m <sup>2</sup> /học sinh bố trí theo các khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, bảo đảm cho học sinh khuyết tật tiếp cận sử dụng; số lượng thiết bị: đối với nam 01 tiểu nam, 01 xí và 01 chậu rửa cho 30 học sinh (trường hợp làm máng tiểu bảo đảm chiều dài máng 0,6m cho 30 học sinh), có tường/vách ngăn giữa chỗ đi tiểu và xí; đối với nữ 01 xí và 01 chậu rửa cho 20 học sinh. Trường hợp khu vệ sinh riêng biệt cần đặt ở vị trí thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường.	Khu vệ sinh riêng cho mỗi tầng nhà, mỗi dãy phòng học	Các dãy phòng học cũ chưa có khu vệ sinh riêng	Đề nghị bố trí nhà vệ sinh theo dãy phòng học khi xây mới
Cổng, hàng rào	Khuôn viên của trường, điểm trường phải ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bảo vệ (tường xây hoặc hàng rào cây xanh), bảo đảm vững chắc, an toàn. Cổng trường, điểm trường phải kiên cố, vững chắc để gắn cổng và biển tên trường.		Cơ bản đảm bảo	Đạt
<b>7. Khu sân chơi, thể dục thể thao</b>				

Nội dung	Theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT		Hiện trạng (so với mức độ 1)	Đánh giá/ Kế hoạch thực hiện
	Mức tối thiểu	Mức độ 1		
Sân chơi	Có một sân chung của nhà trường để tổ chức các hoạt động của toàn trường; sân phải bằng phẳng, có cây xanh bóng mát; Diện tích 1,50m <sup>2</sup> /học sinh.		Cơ bản đảm bảo	Đạt
Sân thể dục, thể thao	Sân thể dục thể thao bảo đảm an toàn và có dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh. Diện tích 0,35m <sup>2</sup> /học sinh. Tổng diện tích sân không nhỏ hơn 350m <sup>2</sup> .	Có khu vực tập thể dục thể thao có mái che.	Cơ bản đảm bảo	<b>Đạt</b> <i>(Xây mới nhà đa năng)</i>
Nhà đa năng			Chưa có	
<b>8. Khôi phục vụ sinh hoạt: Liên quan đến HS nội trú (không đánh giá nội dung này)</b>				
<b>9. Hạ tầng kỹ thuật</b>				
Hệ thống cấp nước sạch	Đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành; hệ thống thoát nước, công thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường.		Chưa có nước sạch	Đề nghị 02 hệ thống nước tự chảy (Theo KH 156 của UBND tỉnh, 13/01/2020 về triển khai NQ 39/2019 ngày 06/12/2019)
Hệ thống cấp điện	Bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường.		Cơ bản đảm bảo	Đạt
Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	Bảo đảm theo các quy định hiện hành.		Các công trình cũ không có hệ thống PCCC đúng chuẩn	Đạt <b>(Đầu tư, nâng cấp)</b>
Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc	Kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường.		Cơ bản đảm bảo	Đạt
Khu thu gom rác thải	bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác.		Chưa đảm bảo	Đạt <b>(Quy hoạch đường đi+ thu gom rác)</b>

10. Tỷ lệ công trình kiên cố	Tỷ lệ công trình kiên cố không dưới 60%.	Tỷ lệ các công trình kiên cố không dưới 80%.	Cơ bản đảm bảo	Đạt <i>(Làm thêm hệ thống đường đi, sân...)</i>
------------------------------	--	--	----------------	--